

Bản án số: **11/2020/HSST**  
Ngày: 08/5/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
-----

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN – TỈNH NGHỆ AN**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Ông Phan Quang Sơn**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phan Sỹ Hùng và ông Hồ Trung Huyền**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: **Bà Hoàng Thị Lan** - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: **Bà Trần Thị Thu Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2020/HSST ngày 28 tháng 02 năm 2020 và theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21 ngày 26 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo:

**Trần Văn Đ** – tên gọi khác: không; sinh ngày 09/6/1994; Nơi ĐKKHKT: Xóm Thọ Đ – xã Quỳnh T – Quỳnh L – Nghệ An; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 2/12; Con ông: Trần Văn M - đã chết và bà Cao Thị M – sinh năm 1954; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: chưa có. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 31 tháng 12 năm 2019 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**Lê Đăng L** – tên gọi khác: không; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 2003; Nơi ĐKKHKT: Xóm Tr – xã Nghĩa T – Nghĩa Đàn – Nghệ An; Dân tộc: Thổ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Lê Đăng L – sinh năm 198 và bà Trần Thị H – sinh năm 197; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: chưa có. Bị cáo được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

**Hà Văn L** – tên gọi khác: không; Sinh ngày 09 tháng 6 năm 1989; Nơi ĐKKHKT: Xóm Tân C – xã Nghĩa L – Nghĩa Đàn – Nghệ An; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn 7/12; con ông: Hà Văn Đ – chết và bà Lô Thị D sinh năm 1969; Vợ Trần Thị Th sinh năm 1995 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010 và nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: chưa có. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2019. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Lê Đăng L có bà: Trần Thị H – sinh năm 1979 (mẻ đẻ bị cáo).

Người bào chữa cho các bị cáo Lê Đăng L, Hà Văn L có bà: Hoàng Thị Thu H – Trợ giúp viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung bản cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn Đ, Lê Đăng L, Hà Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn truy tố về hành vi phạm tội như sau: Hà Văn L và Lê Đăng L là bạn bè do đi làm ăn với nhau tại Miền Nam. Khoảng cuối tháng 12 năm 2019, Hà Văn L nảy sinh ý định mua pháo nổ về để chơi tết nên có hỏi L “có chỗ nào bán pháo không, nhờ L mua giúp cho một ít để về nổ khi tết nguyên đán đến”. Vào ngày 25 tháng 12 năm 2019, Lê Đăng L gọi điện thoại cho cậu ruột của mình là Trần Văn Đ trú tại xóm Thọ Đ, xã Quỳnh T, Quỳnh L hỏi có biết chỗ nào bán pháo không thì Đ nói có bán. Lê Đăng L nói lại với Hà Văn L là đã hỏi được chỗ mua pháo rồi nên L nhờ L mua giúp 05 hộp pháo liên hoàn loại 36 quả, nếu mua được thì L cho Lu 01 triệu đồng nên Lu đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày thì Lê Đăng Lu và Hà Văn L cùng nhau đi xuống nhà Trần Văn Đ. Khi đi thì L đã rủ cháu Lê Đăng H trú tại xóm Tr, xã Nghĩa Th, Nghĩa Đàn đi cùng nhưng L không nói cho H biết là L đi mua pháo. Bị cáo Hà Văn L đã gọi điện cho anh Phạm Sỹ N sinh năm 199 trú cùng địa phương với L là lái xe taxi chở xuống xã Quỳnh T, Quỳnh L để gặp Đ. Khi gặp N thì L và Lu nói với N là chở xuống xã Quỳnh Th để đòi tiền công nên anh N đã chở cả L, Lu và H đi. Trước khi đi thì L đã đưa cho L số tiền 06 triệu đồng gồm tiền Lu mua pháo nổ 05 triệu đồng và 01 triệu đồng là tiền L trả công cho Lu mua pháo. Khi xuống gần đến nhà Đ thì Lu nói mọi người ngồi chờ trong xe còn Lu xuống xe gọi cho Đ đưa pháo ra chỗ hẹn. Sẵn có số tiền 01 triệu đồng là tiền L trả công cho nên L nảy sinh ý định mua thêm pháo nổ để nếu có cơ hội thì bán lại kiếm lời. Lu gọi cho Đ nói đưa 05 hộp pháo liên hoàn loại 36 quả và 03 bịch pháo bi ra đầu ngõ cho Lu. Sau khi Đ đưa pháo thì Lu hỏi tiền pháo thì được Đ nói 05 hộp pháo liên hoàn loại 36 quả giá 4.800.000đ và 03 hộp pháo bi giá 900.000đ, tổng cộng 5.700.000đ. Sau khi lấy được pháo và đưa tiền cho Trần Văn Đ thì Lê Đăng Lu đưa số pháo trên ra xe taxi rồi bỏ vào cốp sau xe rồi lên xe đi về. Số tiền thừa 200.000đ mà L đưa cho Lu thì Lu đã trả cho L để L trả tiền thuê taxi. Sau khi về đến Nghĩa Đàn thì Lu đã đưa cho L 05 hộp pháo liên hoàn còn 03 hộp pháo bi thì Lu đem về nhà cất dấu. Hà Văn Lu điều khiển xe máy BKS 37M1 – 9182 mang 05 hộp pháo liên hoàn loại 36 quả để về nhà cất dấu. Khi L đi đến đoạn đường quốc lộ 48E thuộc xóm Phú Lộc, xã Nghĩa Phú, huyện Nghĩa Đàn thì bị lực lượng Công an huyện Nghĩa Đàn phát hiện bắt quả tang thu giữ 05 hộp pháo liên hoàn loại 36 quả. Hà Văn L và tang vật được đưa về trụ sở để làm rõ. Ngày 31 tháng 12 năm 2019 thì Lê Đăng Lu đến cơ quan Công an đầu thú. Cũng trong ngày 31 tháng 12 năm 2019 thì Trần Văn Đ cũng bị bắt theo trường hợp khẩn cấp về hành vi buôn bán hàng cấm.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 26 tháng 12 năm 2019 của hội đồng niêm phong và mở niêm phong Công an huyện Nghĩa Đàn đã xác định được khối lượng của số pháo thu giữ của Hà Văn L ngày 25/12/2019 là 6,72 kg (sáu phẩy bảy mươi hai kilogam). Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 02/01/2020 của Hội đồng niêm phong và mở niêm phong Công an huyện Nghĩa Đàn đã xác định khối lượng của số pháo thu giữ của Lê Đăng Lu ngày 31/12/2019 có khối lượng 0,63kg (không phẩy sáu mươi ba kilogam).

Tại kết luận giám định số 55/KL – PC 09 (Đ2 - CN) ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu vật thu giữ của Hà Văn L gửi tới giám định là pháo có đầy đủ các đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và phát ra tiếng nổ khi bị kích thích hoặc bị đốt).

Tại kết luận giám định số 75/ KL – PC 09 (Đ2 - CN) ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu vật thu giữ của Lê Đăng Lu gửi tới giám định là pháo nổ.

Tại bản cáo trạng số 17/VKS – HS ngày 27/02/2020 của VKSND huyện Nghĩa Đàn đã truy tố các bị cáo Trần Văn Đ, Lê Đăng Lu về tội “Buôn bán hàng cấm” theo khoản 1 điều 190 BLHS; truy tố bị cáo Hà Văn L về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại khoản 1 điều 191 BLHS.

Sau khi xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn phát biểu quan điểm vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Trần Văn Đ, Lê Đăng Lu, Hà Văn L và đề nghị xử lý với các bị cáo như sau: Xử phạt các bị cáo Trần Văn Đ từ 12 đến 15 tháng tù, xử phạt bị cáo Hà Văn L từ 06 đến 09 tháng tù, xử phạt bị cáo Lê Đăng Lu từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng do bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội; đề nghị miễn án phí HSST cho các bị cáo Lê Đăng L và Hà Văn L vì hộ nghèo.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày: Sự việc phạm tội của các bị cáo là đã rõ ràng. Tuy nhiên do nhận thức kém và tính sỹ diện nên các bị cáo mới nhất thời phạm tội. Các bị cáo là người dân tộc, ở vùng sâu, vùng xa nhận thức pháp luật kém, gia đình các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không được ăn học đến nơi đến chốn. Sau khi phạm tội đã biết lỗi và đến đầu thú (bị cáo Lu). Các bị cáo thành khẩn khai báo, thật sự biết ăn năn hối cải. Đối với bị cáo Lê Đăng Lu khi phạm tội và đến ngày xét xử bị cáo đang ở tuổi vị thành niên. Vì vậy đề nghị HĐXX áp dụng xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo và xử phạt các bị cáo Hà Văn L ở mức đầu khung hình phạt, còn đối với bị cáo Lu thì phạm tội khi còn ở tuổi vị thành niên vì vậy đề nghị xử phạt bị cáo Lê Đăng Lu với mức 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo. Ngoài ra bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nên đề nghị miễn phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị HĐXX miễn án phí HSST cho hai bị cáo Hà Văn L và Lê Đăng Lu do các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là hộ nghèo.

Đối với người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Đăng Lu trình bày: Do con bà đang còn trẻ tuổi, suy nghĩ bông bột, bị bạn bè lôi kéo rủ rê nên nhất thời phạm tội, một phần lỗi của gia đình là không quản lý giám sát chặt chẽ con, bố của Lu thì suốt ngày rượu chè, nay cháu Lu là lao động chính trong gia đình, bà H mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho con trai của bà.

Căn cứ vào các chứng cứ đã thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo, người đại diện cho bị cáo Luận, người bào chữa cho bị cáo Luận và những người tham gia tố tụng khác.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Đàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm mà các bị cáo thực hiện tội phạm. Lời khai của các bị cáo còn phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được công bố, thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ đó xác định được vào khoảng 20 giờ ngày 25 tháng 12 năm 2019 do quen biết nhau từ trước nên Hà Văn L nảy sinh ý định mua pháo để về nổ chơi tết nên có hỏi L có biết chỗ nào bán pháo thì nhờ L mua giúp. Lê Đăng L biết Trần Văn Đ có pháo bán nên đã liên lạc với Trần Văn Đ sau đó Hà Văn L và Lê Đăng Lu đã bắt xe taxi xuống xóm Thọ Đồng, xã Quỳnh Th, huyện Quỳnh L để mua pháo nổ. Khi gặp Trần Văn Đ thì Lê Đăng Lu đã trao đổi và đưa tiền cho Đ, sau đó Đ đã đưa cho Lê Đăng Lu 05 hộp pháo nổ loại 36 quả liên hoàn và 03 hộp pháo bi. Sau khi nhận được pháo thì Lu đã đưa ra xe và sau đó giao cho Hà Văn L 05 hộp pháo liên hoàn loại 36 quả, còn Lê Đăng L lấy 03 hộp pháo bi mục đích về để ai mua thì bán lại. Khi Hà Văn L đang trên đường về cất dấu pháo thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang. Từ lời khai của Hà Văn L thì các bị cáo Lê Đăng Lu và Trần Văn Đ cũng bị bắt sau đó. Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn đã truy tố bị cáo Trần Văn Đ và Lê Đăng Lu tội buôn bán hàng cấm là có cơ sở vì các bị cáo đã trực tiếp trao đổi hàng và giao nhận tiền với nhau. Đối với bị cáo Hà Văn L mục đích của bị cáo mua về để sử dụng vì vậy bị cáo bị truy tố về tội “Tàng trữ hàng cấm”. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có tình tiết giảm nhẹ: Khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải, đối với bị cáo Hà Văn L thì phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đối với bị cáo L ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 BLHS (đối với bị cáo L), điểm s

khoản 1, 2 điều 51 BLHS đối với bị cáo Lu và điểm s khoản 1 điều 51 BLHS đối với bị cáo Trần Văn Đ để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Riêng đối với bị cáo Lu cần áp dụng điều 91 và điều 101 của BLHS để áp dụng đối với bị cáo. Ngoài ra các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo nên miễn phạt bổ sung các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đối với hai hộp các tông có kích thước mỗi hộp là 23x25x32 cm mỗi hộp trên mép dán có đầy đủ chữ ký của đối tượng Hà Văn L và Lê Đăng Lu cũng như các chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của cơ quan CSĐT Công an huyện Nghĩa Đàn, bên trong là vật chứng thu của Hà Văn L và Lê Đăng Lu là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Áp dụng điều 136 BLTTHS, Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí cho các bị cáo Hà Văn L và Lê Đăng Lu vì là hộ nghèo được Nhà nước công nhận, bị cáo Trần Văn Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Đ, Lê Đăng L phạm tội “Buôn bán hàng cấm”; bị cáo Hà Văn L phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Áp dụng khoản 1 điều 190; điểm s khoản 1 điều 51, điều 38BLHS đối với bị cáo Trần Văn Đ. Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bắt là ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Áp dụng khoản 1 điều 190; điều 101, điểm s khoản 1, 2 điều 51, điều 65 BLHS đối với bị cáo Lê Đăng Lu. Xử phạt bị cáo Lê Đăng Lu 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lê Đăng Lu về cho UBND xã Nghĩa Thọ, Huyện Nghĩa Đàn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 điều 191; điểm i, s khoản 1 điều 51, điều 38 BLHS đối với bị cáo Hà Văn L. Xử phạt bị cáo Hà Văn L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 26/12/2019.

Về vật chứng vụ án: áp dụng điều 106 BLTTHS: tuyên tịch thu tiêu hủy đối với hai hộp các tông có kích thước mỗi hộp là 23x25x32 cm mỗi hộp trên mép dán có đầy đủ chữ ký của đối tượng Hà Văn L và Lê Đăng Lu cũng như các chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của cơ quan CSĐT Công an huyện Nghĩa Đàn, bên trong là vật chứng thu của Hà Văn L và Lê Đăng Lu là vật cấm lưu hành. Đặc điểm cụ thể vật chứng có tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghĩa Đàn và Chi cục thi hành án Dân sự huyện Nghĩa Đàn ngày 28 tháng 02 năm 2020.

Về án phí: Áp dụng điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326 của Quốc hội về án phí, lệ phí của Tòa án buộc bị cáo Trần Văn Đ phải chịu 200.000đ án phí HSST. Miễn án phí HSST cho các bị cáo Hà Văn L và Lê Đăng Lu.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Báo cho các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Lê Đăng Lu được quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các Bị cáo;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã nơi b/c cư trú;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Quang Sơn**